

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST

Ngày 07- 8 - 2017

“V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hữu Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thúy An.

Ông Lê Hoàng Thọ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Sang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 589/2016/DS-ST, ngày 10/10/2016, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”, theo Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự số 19/2017/TB-TA, ngày 12/7/2017, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Lê Thị Kim L, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1973.

Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa: Chị Lê Thị Kim L, chị Nguyễn Thị Tuyết H.

Vắng mặt: Anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Lê Thị Kim L trình bày: Vào ngày 19/12/2015 âm lịch, chị có cho chị H, anh D vay số tiền vốn là 60.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay sau khi thu hoạch lúa vụ hè thu năm 2016 sẽ trả lại. Đến ngày 19/05/2016 âm lịch, chị có cho chị H, anh D vay thêm số tiền vốn 100.000.000 đồng, cho vay 03 lần, lần 1: vay 60.000.000 đồng, lần 2: vay 25.000.000 đồng, lần 03 vay: 15.000.000 đồng và 46 chỉ vàng 24kara, cho

vay 03 lần, lần 1: vay 20 chỉ, lần 2: vay 16 chỉ, lần 3: vay 10 chỉ, vay lãi suất theo thỏa thuận, nhưng đến nay vợ chồng chị H hẹn hoài không trả vốn và lãi. Nay chị yêu cầu anh D, chị H trả tiền vay còn nợ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 46 (Bốn mươi sáu) chỉ vàng 24kara không yêu cầu tính lãi, chị rút lại yêu cầu anh D, chị H trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Thừa nhận theo 03 biên nhận trên là có nợ tiền chị Lê Thị Kim L, thừa nhận biên nhận nợ 46 chỉ vàng 24 kara và biên nhận 100.000.000 đồng là có nợ thật, còn biên nhận nợ 60.000.000 đồng là biên nhận nợ tiền lãi, phía chị Lê Thị Kim L đã rút yêu cầu. Biên nhận nợ tiền 100.000.000 đồng là vốn nhập vào lãi, vốn vay là 20.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng/100.000đồng/tháng, do không có tiền đóng lãi 80.000.000 đồng nên làm biên nhận vốn nhập lãi là 100.000.000 đồng. Còn biên nhận nợ 46 chỉ vàng, thì số vàng vay vốn là 20 chỉ vàng 24 kara, lãi suất vay 10 chỉ/01chỉ/tháng, do không có tiền đóng lãi nên làm biên nhận vốn nhập lãi là 46 chỉ vàng 24 kara. Nay chị L yêu cầu vợ chồng chị trả tiền vay còn nợ vốn 100.000.000 đồng và 46 chỉ vàng 24 kara, chị không đồng ý, chị đồng ý trả cho chị Lê Thị Kim L tiền vay còn nợ vốn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24 kara (vàng theo giá thị trường).

- Anh Nguyễn Văn D trình bày: Chị Nguyễn Thị Tuyết H là vợ của anh, anh nghe nói vợ anh có vay tiền của chị Lê Thị Kim L nhưng không biết vay bao nhiêu.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị Lê Thị Kim L chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Kim L 100.000.000 đồng và 46 chỉ vàng 24kara (vàng thị trường).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu

của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 30/9/2016 và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D vắng mặt có đơn xin vắng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D, do anh Nguyễn Văn D vắng mặt có đơn xin vắng, không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị Lê Thị Kim L yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D liên đới trả tiền vay còn nợ vốn 100.000.000 đồng và 46 chỉ vàng 24 kara, không yêu cầu tính lãi, chị rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền nợ 60.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Chị Lê Thị Kim L nộp cho Tòa án hai biên nhận nợ: Biên nhận vay tiền 100.000.000đ ngày 19/05/2016 âm lịch và biên nhận vay vàng 46 chỉ vàng 24kara ngày 19/5/2016 âm lịch.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H không đồng ý theo yêu cầu của chị Lê Thị Kim L. Chị đồng ý trả cho chị Lê Thị Kim L tiền vay còn nợ vốn 20.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara, vì:

- Về số tiền vay 100.000.000 đồng, chị thừa nhận tiền vay vốn chỉ có 20.000.000 đồng, vay vào tháng 02 năm 2015 âm lịch, lãi suất 10%/tháng, do không có tiền đóng lãi nên vốn nhập lãi thành 100.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Từ ngày 22/02/2015 âm lịch đến ngày 22/4/2015 âm lịch, lãi là 8.000.000 đồng đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ lãi 2.000.000 đồng, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 22.000.000 đồng.

Từ ngày 22/4/2015 âm lịch đến ngày 22/8/2015 âm lịch, tổng số tiền lãi là 8.800.000 đồng, chị có đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số tiền 3.800.000 đồng, còn nợ lãi 5.000.000 đồng, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 27.000.000 đồng.

Từ ngày 22/8/2015 âm lịch đến ngày 22/12/2015 âm lịch, tổng số tiền lãi là 10.800.000 đồng, chị có đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số tiền 4.800.000 đồng, còn nợ lãi 6.000.000 đồng, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 33.000.000 đồng.

Từ ngày 22/12/2015 âm lịch đến ngày 22/4/2016 âm lịch, tổng số tiền lãi là 13.200.000 đồng, chị có đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số tiền

4.200.000 đồng, còn nợ lãi 9.000.000 đồng, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 42.000.000 đồng.

- Về số vàng vay 46 chỉ vàng 24 kara, chị thừa nhận chỉ có vay 20 chỉ vàng 24 kara, vay vào tháng 11 năm 2014 âm lịch, lãi suất 10%/tháng, do không có vàng đóng lãi nên vốn nhập lãi thành 46 chỉ vàng 24 kara, cụ thể như sau:

Từ ngày 7/11/2014 âm lịch đến ngày 22/12/2014 âm lịch, lãi là 03 chỉ vàng 24 kara, đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số vàng 01 chỉ, còn nợ lãi 02 chỉ, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 22 chỉ vàng 24 kara.

Từ ngày 22/12/2014 âm lịch đến ngày 22/4/2015 âm lịch, lãi là 08 chỉ, 06 phân vàng 24 kara, đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số vàng 02 chỉ, 06 phân, còn nợ lãi 06 chỉ, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 28 chỉ vàng 24 kara.

Từ ngày 22/4/2015 âm lịch đến ngày 22/8/2015 âm lịch, lãi là 11 chỉ, 02 phân vàng 24 kara, đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số vàng 03 chỉ, 02 phân, còn nợ lãi 08 chỉ, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 36 chỉ vàng 24 kara.

Từ ngày 22/8/2015 âm lịch đến ngày 22/12/2015 âm lịch, lãi là 14 chỉ, 04 phân vàng 24 kara, chị hứa đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số vàng 04 chỉ, 04 phân, còn nợ lãi 10 chỉ vàng lãi, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 46 chỉ vàng 24 kara.

Nhưng đến 10 ngày sau không có tiền đóng lãi số vàng 04 chỉ 04 phân vàng 24 kara nên quy thành tiền 13.200.000 đồng và tính lãi 10%/tháng. Lãi tính từ ngày 22/8/2015 âm lịch đến ngày 22/12/2015 âm lịch, thời hạn 4 tháng, số tiền lãi là 5.200.000 đồng, sau đó làm biên nhận mới vốn nhập lãi 18.400.000 đồng và 46 chỉ vàng 24 kara.

Từ ngày 22/12/2015 âm lịch đến ngày 22/4/2016 âm lịch, thời hạn 04 tháng, số vàng lãi là 18 chỉ 04 phân vàng 24 kara, nhưng không có khả năng trả nên chị Lê Thị Kim L quy số vàng 18 chỉ 04 phân vàng 24 kara thành tiền là 55.200.000 đồng. Chị Lê Thị Kim L giảm cho chị 5.200.000 đồng còn lãi 50.000.000 đồng. Đến ngày 22/12/2015 âm lịch, chị có đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số tiền 10.000.000 đồng và làm biên nợ lại 40.000.000 đồng. Hai bên thống nhất vàng vốn cộng lãi thành 46 chỉ vàng 24 kara và lãi vàng quy ra tiền thành 58.400.000 đồng.

Tổng số tiền, vàng vay vốn chỉ có 20.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara, nhưng số nợ trên thành 46 chỉ vàng 24 kara và 100.400.000 đồng. Chị có đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L 07 chỉ vàng 24 kara và 24.800.000 đồng. Để chứng minh cho việc vay vốn 20.000.000đ và 20 chỉ vàng 24 kara, chị Hồng nộp cho Tòa án hai biên nhận: Biên nhận vay tiền vốn 20.000.000đ ngày 07/11/2014 âm lịch và biên nhận vay 20 chỉ vàng vốn ngày 24/02/2015 âm lịch, hai biên nhận có chữ ký của chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D, chị Lê Thị Kim L không có ký tên.

Xét hợp đồng vay giữa chị Lê Thị Kim L với chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D tuy không làm hợp đồng cụ thể nhưng thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết vay hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng vay được xem là hợp pháp.

Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D chưa trả đầy đủ tiền, vàng vốn cho chị Lê Thị Kim L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015:

Theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“ 1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2.....”

Hội đồng xét xử, xét thấy chị Nguyễn Thị Tuyết H cho rằng có vay của chị Lê Thị Kim L số tiền vốn 20.000.000 đồng, lãi nhập vốn 100.000.000 đồng và vay vàng vốn 20 chỉ vàng 24 kara, lãi nhập vốn 46 chỉ vàng 24 kara và có đóng lãi cho chị Lê Thị Kim L số tiền 24.800.000 đồng và 07 chỉ vàng 24 kara. Chị Nguyễn Thị Tuyết H nộp cho Tòa án biên nhận vay tiền vốn 20.000.000đ ngày 07/11/2014 âm lịch và biên nhận vay 20 chỉ vàng vốn ngày 24/02/2015 âm lịch, hai biên nhận có chữ ký của chị Lê Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D, không có chữ ký của chị Lê Thị Kim L. Chị Lê Thị Kim L không thừa nhận hai biên nhận vay vốn 20.000.000đ và 20 chỉ vàng 24 kara. Chị Lê Thị Kim L thừa nhận có nhận của chị Nguyễn Thị Tuyết H số tiền lãi 10.000.000 đồng, không có nhận lãi 07 chỉ vàng 24 kara và tiền lãi 14.800.000 đồng.

Ngày 12/6/2017, Tòa án tổng đạt Quyết định số 59/QĐ-CCTLCC ngày 12/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết H, về việc nộp đơn yêu cầu giám định thời điểm viết hai biên nhận nợ tiền, vàng và nộp chi phí tạm ứng giám định. Đến ngày 28/7/2017, Tòa án lập biên bản để xác định yêu cầu của chị Lê Thị Tuyết H, có nộp đơn yêu cầu giám định và nộp tạm ứng chi giám định nhưng chị Lê Thị Tuyết H không yêu cầu giám định nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H không có chứng cứ chứng minh số tiền lãi nhập vốn và vàng đóng lãi 07 chỉ vàng, tiền đóng lãi 14.800.000 đồng cho chị Lê Thị Kim L nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Còn chị Lê Thị Kim L cho rằng có nhận 10.000.000 đồng tiền lãi của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Chị Nguyễn Thị Tuyết H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn hai biên nhận nợ 100.000.000 đồng và 46 chỉ vàng 24 kara, chị Nguyễn Thị Tuyết H thừa nhận hai biên nhận nợ tiền và vàng, chị có ký tên trong hai biên nhận nợ. Còn chữ ký của anh Nguyễn Văn D chồng chị trong hai biên nhận là do chị ký tên thay anh Nguyễn Văn D và tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2016, chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D thống nhất số

tiền nợ vốn 100.000.000 đồng và vàng vay còn nợ vốn 46 chỉ vàng 24 kara, nhưng do hai bên không thỏa thuận được tiền án phí nên anh Nguyễn Văn D bỏ về không ký tên vào biên bản. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu chị Lê Thị Kim L yêu cầu anh Nguyễn Văn D cùng liên đới trả nợ với chị Nguyễn Thị Tuyết H. Hội đồng xét xử, xét thấy tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Tuyết H cho rằng chị vay tiền của chị Lê Thị Kim L về chi tiêu trong gia đình và một phần trả nợ cho anh Nguyễn Văn D. Cho nên cần buộc anh Nguyễn Văn Danh có trách nhiệm liên đới cùng với chị Nguyễn Thị Tuyết H trả nợ cho chị Lê Thị Kim L là có căn cứ.

Về lãi suất: Chị Lê Thị Kim L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện thì chị Lê Thị Kim L có đơn rút yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D liên đới trả số tiền vay 60.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy việc chị Lê Thị Kim L rút đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đình chỉ không xem xét.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim L nên chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D phải nộp 11.900.000 đồng ( $100.000.000đ + (46 \text{ chỉ vàng} \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 238.000.000 \text{ đồng} \times 5\%$ ) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, 35, 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh số: 10/2009/PL – UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D liên đới trả tiền vay còn nợ.

Chấp nhận yêu cầu của của chị Lê Thị Kim L về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D trả tiền vay còn nợ vốn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 46 (Bốn mươi sáu) chỉ vàng 24 kara (vàng thị trường).

1. Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D trả cho chị Lê Thị Kim L tiền vay còn nợ vốn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 46 (Bốn mươi sáu) chỉ vàng 24 kara (Vàng thị trường).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Kim L, nếu chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Văn D phải nộp 11.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Kim L được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 7.450.000đ theo lai thu số 06985 ngày 10/10/2016, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

**3. Quyền kháng cáo:** Chị Lê Thị Kim L, chị Nguyễn Thị Tuyết H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Hữu Phước**